

CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CÔNG CHỨC NĂM 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/QĐ-HĐTD

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập
Kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục Đường sắt Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển; xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-CĐSVN ngày 16/4/2021 của Cục Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-CĐSVN ngày 19/4/2021 của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức Cục Đường sắt Việt Nam năm 2021;


Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển dụng số 03/BB-HĐTD ngày 01/6/2021;

Theo đề nghị của Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập phục vụ Kỳ thi tuyển công chức năm 2021 của Cục Đường sắt Việt Nam, theo các Phụ lục đính kèm Quyết định này, như sau:

1. Môn Kiến thức chung: Theo Phụ lục số 1.
2. Môn ngoại ngữ: Theo Phụ lục số 02.
3. Môn Nghiệp vụ chuyên ngành: Theo Phụ lục số 03.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Thành viên Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc Hội đồng tuyển dụng,
Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này././

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trường Cán bộ QLGTVT (để phối hợp);
- Ban Giám sát;
- Phòng KHCN,MT&HTQT (để đăng tin);
- Lưu: HS, HĐTT.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
CỤC
ĐƯỜNG SẮT
VIỆT NAM
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Dương Hồng Anh

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
MÔN KIẾN THỨC CHUNG**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐTD ngày 04/ 6 /2021
của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục Đường sắt Việt Nam)*

1. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013;
2. Văn Kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;
3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14;
4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 59/2019/QH14;
5. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;
6. Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013;
7. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định 101/2020/NĐ-CP ban hành ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
8. Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
9. Nghị định 138/2020/NĐ-CP ngày 27/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
10. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;
11. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

12. Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

13. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

14. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

15. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

16. Quyết định số 1807/QĐ-BGTVT ngày 02/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 2534/QĐ-BGTVT ngày 18/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành GTVT;

17. Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường sắt Việt Nam;

18. Các văn bản quy phạm pháp luật và quy định khác có liên quan.

(Các tài liệu này thí sinh có thể tìm trên mạng internet hoặc vào trang website của Cục Đường sắt Việt Nam: www.vnra.gov.vn)

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP
NGOẠI NGỮ**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐTD ngày 04/6 /2021
của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục Đường sắt Việt Nam)*

Tiếng Anh:

Trình độ tương đương bậc A2 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH
(*ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-HĐTD ngày 04/6 /2021*
của Hội đồng tuyển dụng công chức năm 2021 của Cục Đường sắt Việt Nam)

| TT | Mã số vị trí dự tuyển CVI | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|-------------------------------|--|---|
| I | | | |
| A | Lĩnh vực quy hoạch, đường sắt | | |
| 1 | | Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 | Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực đường sắt được đề cập trong danh mục tài liệu ôn tập có thể tìm trên mạng internet hoặc vào trang website của Cục Đường sắt Việt Nam: www.vnra.gov.vn . |
| 2 | | Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 | |
| 3 | | Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 | |
| 4 | | Luật sửa đổi, bổ sung 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 | |
| 5 | | Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch | |
| 6 | | Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị | |
| 7 | | Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 7/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị | |
| 8 | | Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|--|---------|
| | của luật đường sắt | |
| 9 | Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt | |
| 10 | Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch | |
| 11 | Nghị định số 56/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải trong Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch | |
| 12 | Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng | |
| 13 | Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch | |
| 14 | Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ KH&ĐT hướng dẫn về định mức cho hoạt động quy hoạch | |
| 15 | Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/2/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 16 | Quyết định số 355/QĐ-TTg ngày 25/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển GTVT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | |
| 17 | Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----------|--|---------|
| 18 | Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển GTVT đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 | |
| 19 | Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT về việc phê duyệt quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt | |
| 20 | Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan | |
| B | Lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đấu thầu | |
| 1 | Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 | |
| 2 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 | |
| 3 | Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 | |
| 4 | Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 | |
| 5 | Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng | |
| 6 | Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 | |
| 7 | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu | |
| 8 | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng | |
| 9 | Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư | |
| 10 | Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|---|---------|
| | của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư | |
| 11 | Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công | |
| 12 | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng | |
| 13 | Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư | |
| 14 | Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư | |
| 15 | Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư | |
| 16 | Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư | |
| 17 | Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng | |
| 18 | Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng | |
| 19 | Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng | |
| 20 | Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|-----------|---|---|
| 21 | Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng | |
| 22 | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | |
| 23 | Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan | |
| C | Lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước | |
| 1 | Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 | |
| 2 | Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 | |
| 3 | Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước | |
| 4 | Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công | |
| 5 | Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 6 | Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn có liên quan | |
| II | Mã số vị trí dự tuyển CV3 | |
| A | Các Luật, Nghị định, Thông tư | Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác có liên quan đến |
| 1 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9. | lĩnh vực đường sắt được |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|--|---|
| 2 | Luật đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014 | <p>đề cập trong danh mục tài liệu ôn tập có thể tìm trên mạng internet hoặc vào trang website của Cục Đường sắt Việt Nam: www.vnra.gov.vn.</p> |
| 3 | Luật đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 3 | |
| 4 | Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 3 | |
| 5 | Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 4 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn | |
| 6 | Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn | |
| 7 | Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn | |
| 8 | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 9 | Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng | |
| 10 | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 11 | Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 12 | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|---|---------|
| | của Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà thầu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2014 | |
| 13 | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng | |
| 14 | Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở | |
| 15 | Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên hành xây dựng | |
| 16 | Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư | |
| 17 | Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 18 | Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | |
| 19 | Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt | |
| 20 | Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đường sắt | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|--|---------|
| 21 | Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | |
| 22 | Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình | |
| 23 | Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng | |
| 24 | Thông tư số 08/2018/TT-BXD ngày 05/10/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam | |
| 25 | Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu | |
| 26 | Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu | |
| 27 | Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 28 | Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước | |
| 29 | Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ GTVT Quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt | |
| 30 | Thông tư số 11/2018/TT-BGTVT ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ GTVT quy định về cầu chung, giao thông trên khu vực cầu chung. | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----------|---|--|
| 31 | Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ GTVT quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô | |
| 32 | Thông tư số 27/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ GTVT quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng | |
| 33 | Thông tư 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 của Bộ GTVT quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 34 | Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng | |
| 35 | Thông tư 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng | |
| 36 | Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng | |
| B | Các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật | |
| 1 | Tiêu chuẩn Quốc gia - Cấp kỹ thuật đường sắt: TCVN 8893:2020 | Các tài liệu này thí sinh lấy trên trang Website của Cục Đường sắt Việt Nam www.vnra.gov.vn tại phần Danh mục/tiêu chuẩn, quy chuẩn |
| 2 | Tiêu chuẩn Việt Nam - Đường sắt khổ 1435mm - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4117-1985 | |
| 3 | Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11793 : 2017 - Đường sắt khổ 1000mm - Yêu cầu thiết kế tuyến | |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 08:2018/BGTVT về khai thác đường sắt | |
| 5 | Quy trình khảo sát đường sắt: TCCS 01:2011/VNRA | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|------------|--|---|
| 6 | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11297:2016 Cầu đường sắt - Quy trình kiểm định | |
| 7 | Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt đã được Bộ GTVT phê duyệt tại Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 | |
| III | Mã số vị trí dự tuyển CV4 | |
| A | Các Luật, Nghị định, Thông tư | |
| 1 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 7; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9. | Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác có liên quan đến lĩnh vực đường sắt được đề cập trong danh mục tài liệu ôn tập có thể tìm trên mạng internet hoặc vào trang website của Cục Đường sắt Việt Nam: www.vnra.gov.vn . |
| 2 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khoá XIII, kỳ họp thứ 3; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 9. | |
| 3 | Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 | |
| 4 | Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn. | |
| 5 | Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 | |
| 6 | Luật Ngân sách nhà nước | |
| 7 | Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 8 | Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đầu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên | |
| 9 | Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|---|---------|
| | tăng đường sắt | |
| 10 | Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt | |
| 11 | Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 12 | Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 13 | Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn | |
| 14 | Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng | |
| 15 | Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu | |
| 16 | Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số | |
| 17 | Thông tư số 11/2018/TT-BGTVT ngày 28/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cầu chung, giao thông trên khu vực cầu chung | |
| 18 | Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|---|---------|
| 19 | Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt | |
| 20 | Thông tư số 27/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng | |
| 21 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải | |
| 22 | Thông tư số 06/2019/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định tiêu chí giám sát, nhiệm vụ kết quả bảo trì tải sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tải sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | |
| 23 | Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng | |
| 24 | Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc tự nguyện tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa | |
| 25 | Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão, ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt; Thông tư số 28/2017/TT-BGTVT ngày 29/8/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 | |
| 26 | Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu | |

| TT | Mã vị trí dự tuyển và tài liệu ôn tập | Ghi chú |
|----|--|---------|
| B | Các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật | |
| 1 | Tiêu chuẩn Quốc gia - Cấp kỹ thuật đường sắt: TCVN 8893:2020 | |
| 2 | Tiêu chuẩn Việt Nam - Đường sắt khổ 1435mm - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 4117-1985 | |
| 3 | Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 11793 : 2017 - Đường sắt khổ 1000mm - Yêu cầu thiết kế tuyến | |
| 4 | Quy trình khảo sát đường sắt: TCCS 01:2011/VNRA | |
| 5 | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11815:2017 Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu | |
| 6 | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11297:2016 Cầu đường sắt - Quy trình kiểm định | |
| 7 | Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 06:2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện chủ yếu sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt | |
| 8 | Tiêu chuẩn cơ sở TCCS: 05:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm đường sắt (Bảo trì và nghiệm thu sản phẩm) | |
| 9 | Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2010/VNRA - Quy trình bảo dưỡng cầu - hầm đường sắt | |
| 10 | Quyết định số 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt | |

Các tài liệu này thí sinh lấy trên trang Website của Cục Đường sắt Việt Nam www.vnra.gov.vn tại phần Danh mục/tiêu chuẩn, quy chuẩn